

VN-Index 1766.9 (0.69%)

676 Tr. cổ phiếu 20814.4 Tỷ VND (-6.48%)

HNX-Index 250.5 (-0.29%)

95 Tr. cổ phiếu 1899.5 Tỷ VND (45.78%)

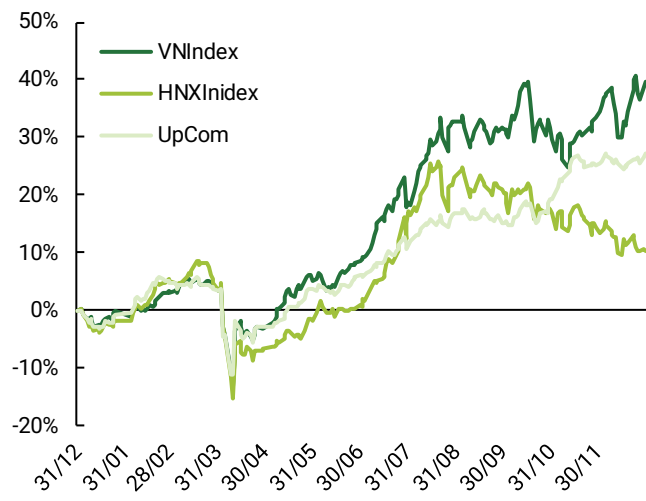
UPCOM-Index 120.75 (0.45%)

26 Tr. cổ phiếu 362.0 Tỷ VND (-49.78%)

VN30F1M 2014.10 (1.20%)

270,461 HD OI: 32,653 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

▪ **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1766.9, tăng +12.1 điểm (+0.69%). Thanh khoản tăng nhẹ với độ rộng cải thiện về phía mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex giảm.

▪ **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Ngân hàng trở lại vai trò nâng đỡ thị trường, bên cạnh sự phục hồi của nhóm Vingroup về cuối phiên cũng góp thêm lực đẩy.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: VPB (+2.5%), EIB (+1.6%) | Bất động sản: VIC (+2.1%), QCG (+6.9%) | Thực phẩm và đồ uống: VHC (+4.0%), MSN (+1.8%), SAB (+1.6%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+4.4%), VTP (+1.1%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Xây dựng và Vật liệu: CII (-4.0%), CTD (-2.1%) | Du lịch và Giải trí: VPL (-3.2%), HVN (-1.8%), VJC (-1.3%) | Dầu khí: BSR (-3.0%), PLX (-2.1%) | Tài nguyên Cơ bản: HSG (-1.8%), NKG (-1.3%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VPB, BID, FPT, GEE - Chiều giảm | VPL, BSR, VJC, HPG, HVN

Khối ngoại Mua ròng gần 1000 tỷ, tập trung nhiều ở MWG, FPT, STB, trong khi bán ròng VIC, VHM, VCB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

▪ **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer cho thấy phản ứng tốt tại khu vực hỗ trợ 1750 điểm. Nhóm vốn hóa lớn tiếp tục là động lực giúp chỉ số vận động ổn định trên vùng cao. Tuy vậy, có vẻ như nhóm MidCap vẫn chưa tìm được sự đồng thuận chung khi dòng tiền biểu thị trạng thái phân hóa vào các nhóm ngành, cổ phiếu riêng biệt. Nếu mức lan tỏa cải thiện, có thể kỳ vọng thị trường hướng tới bứt phá mốc 1800 điểm thuyết phục. Trường hợp vận động vẫn thiếu lan tỏa, VN-Index có lẽ còn rung lắc quanh vùng 1710 - 1760 điểm để kiểm định thêm lực cầu. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mốc 1720 điểm.

▪ **Đối với HNX-Index**, lực cung vẫn chi phối khiến chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ. Vận động tiếp tục cho thấy trạng thái giằng co, củng cố thêm quanh mốc 250, cũng tương ứng là khu vực đáy gần đây.

▪ **Chiến lược chung:** Đối với các mã vẫn giữ vững được hỗ trợ NĐT có thể tiếp tục trạng thái nắm giữ, trường hợp vi phạm xu hướng mới nên cân nhắc hạ bớt vị thế. Chiều mua mới cần theo dõi thêm tín hiệu củng cố nền giá trên ngưỡng 1700 điểm của VN-Index cũng như sự cải thiện của thị trường về thanh khoản và độ rộng. Các nhóm ngành nổi bật: Tiện ích, Tiêu dùng, Dầu khí, Ngân hàng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua PC1 (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng							
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,766.9	↗	0.69%	-0.3%	4.5%	20,814.4	▼	-6.5%	-20.8%	-12.5%	675.8	▼	-5.6%	-21.5%	-6.7%			
HNX-Index	250.5	▼	-0.29%	-1.9%	-3.6%	1,899.5	▲	45.8%	30.0%	43.6%	94.7	▲	59.1%	40.4%	47.0%			
UPCOM-Index	120.8	↗	0.45%	0.7%	1.5%	362.0	▼	-49.8%	-82.2%	-40.5%	25.9	▼	-42.5%	-70.6%	-46.1%			
VN30	2,009.7	↗	1.0%	-0.2%	4.5%	13,402.8	↗	0.5%	-9.2%	1.2%	333.7	▲	5.7%	-8.8%	19.8%			
VNMID	2,230.5	↗	0.3%	-0.6%	-2.8%	5,523.8	▼	-10.3%	-39.7%	-37.8%	207.9	▼	-11.3%	-43.7%	-39.2%			
VNSML	1,478.9	↗	0.05%	-0.9%	-2.1%	996.5	▼	-18.7%	-30.2%	-4.0%	63.3	▼	-15.6%	-28.5%	-18.4%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	630.6	↗	0.9%	-0.73%	1.4%	6,853.8	▼	-3.20%	-11.8%	14.0%	247.4	▲	3.9%	-17.6%	1.9%			
Bất động sản	808.4	▲	1.2%	2.2%	14.3%	3,892.6	▲	1.5%	-27.3%	-12.8%	105.4	▼	-4.0%	-22.3%	-15.4%			
Dịch vụ tài chính	312.0	↗	0.6%	-2.6%	-4.7%	1,962.4	▼	-1.1%	-40.9%	-33.7%	76.5	▼	-3.6%	-41.0%	-33.4%			
Công nghiệp	293.5	▲	1.7%	6.1%	5.0%	1,103.1	▼	-30.4%	-33.2%	-17.4%	27.4	▼	-24.4%	-24.7%	-13.6%			
Tài nguyên cơ bản	524.1	▼	-0.6%	-0.9%	0.2%	757.3	▲	28.3%	-43.7%	-27.2%	31.9	▲	21.2%	-42.8%	-31.6%			
Xây dựng - Vật Liệu	181.6	▼	-0.5%	-3.4%	-3.5%	794.1	▲	25.9%	-13.3%	-12.0%	39.5	▲	25.0%	-13.6%	-6.9%			
Thực phẩm	554.1	↗	0.7%	0.0%	0.9%	1,105.8	▼	-24.8%	-33.5%	-40.3%	27.7	▼	-19.8%	-41.4%	-42.3%			
Bán Lẻ	1,593.6	▲	1.3%	1.9%	6.4%	803.3	▲	11.9%	-25.7%	-10.1%	10.1	↗	0.8%	-27.6%	-16.7%			
Công nghệ	516.1	▲	2.2%	0.6%	-1.6%	762.8	▲	19.0%	20.9%	26.5%	9.6	▲	13.7%	-1.8%	-1.2%			
Hóa chất	155.7	▲	2.35%	-3.2%	-8.3%	748.4	▲	21.4%	-7.3%	12.3%	17.1	▲	7.0%	-8.1%	-3.2%			
Tiện ích	718.8	▼	-0.1%	7.5%	8.6%	342.2	▼	-69.9%	-35.0%	2.2%	12.4	▼	-70.3%	-41.5%	-23.5%			
Dầu khí	76.5	▼	-2.39%	2.2%	8.1%	415.3	▼	-48.4%	-17.9%	3.3%	17.4	▼	-48.9%	-19.6%	-3.1%			
Dược phẩm	434.7	▲	1.1%	-0.1%	2.2%	88.3	▲	38.3%	13.1%	0.9%	2.8	▲	23.1%	-14.8%	-41.1%			
Bảo hiểm	96.7	▼	-0.5%	5.7%	11.9%	43.1	▼	-55.8%	-33.8%	-8.6%	1.3	▼	-46.0%	-37.3%	-11.9%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,766.9	0.7%	39.5%	17.0x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,260	0.4%	-10.0%	13.4x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,647	0.03%	22.1%	21.7x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,329	0.19%	-2.0%	16.3x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,053	-	-7.3%	10.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,965	-0.004%	18.3%	18.9x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,855	0.86%	28.9%	12.8x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	50,339	-0.37%	26.2%	22.2x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,906	-0.35%	17.4%	27.6x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	48,462	-0.51%	13.9%	25.1x	5.8x
FTSE 100	Anh	9,900	0.34%	21.1%	14.9x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,781	0.52%	18.1%	17.4x	2.5x
DXV		98.0	-0.06%	-9.7%		
USDVND		26,267	-0.07%	3.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

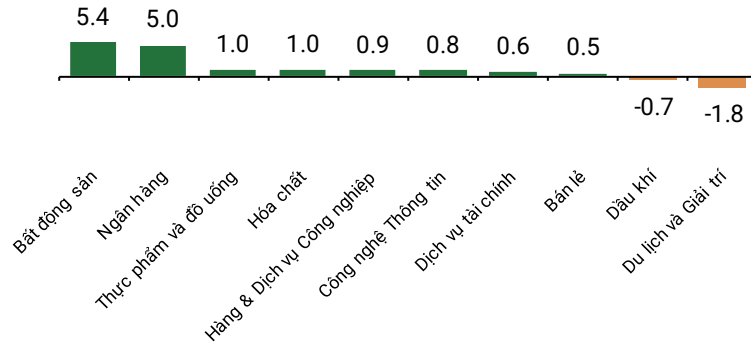
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	1D	% Thay đổi giá		
		1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	0.5%	-1.5%	-16.6%	-16.3%
Dầu WTI	0.5%	-0.3%	-18.6%	-17.8%
Khí gas	-8.9%	-18.0%	9.5%	1.1%
Than cốc (*)	0.0%	-9.4%	-10.6%	-10.6%
Thép HRC (*)	0.2%	-0.6%	-5.6%	-5.6%
PVC (*)	0.0%	-2.6%	-13.6%	-13.6%
Phân Urea (*)	3.6%	4.5%	10.4%	10.4%
Cao su thiên nhiên	0.1%	1.8%	-7.1%	-7.1%
Bông Cotton	0.28%	2.8%	-5.5%	-5.6%
Đường	0.3%	0.1%	-21.0%	-20.4%
World Container Index	1.4%	22.5%	-41.8%	-41.8%
Baltic Dirty tanker Index	-1.8%	-9.2%	42.3%	42.3%
Vàng	-3.1%	3.6%	67.3%	68.4%
Bạc	-6.1%	31.8%	157.6%	157.2%

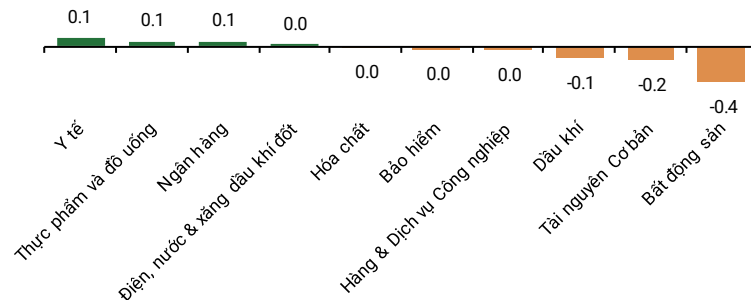
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

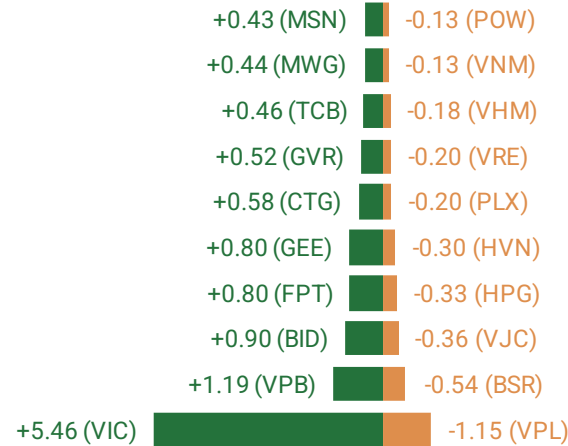
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



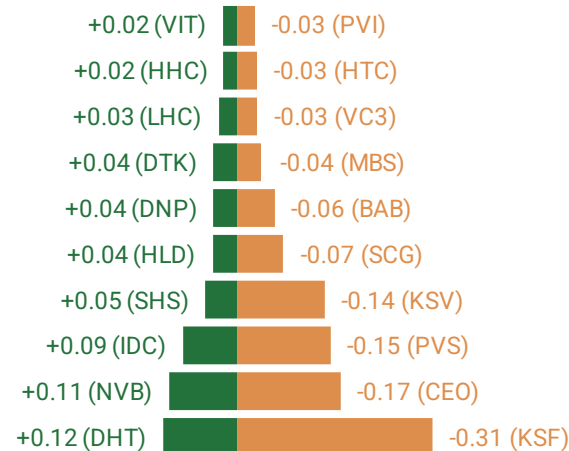
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

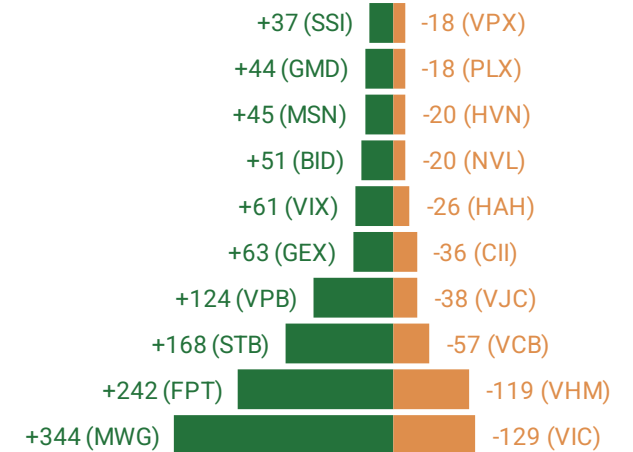


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

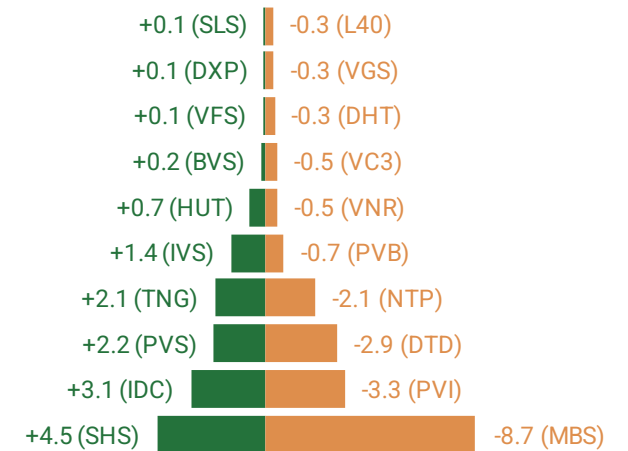


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIC	STB	SHB	HDB	VHM
%DoD	2.1%	0.2%	0.9%	1.3%	-0.2%
Giá trị	1,292	1,139	1,072	799	779

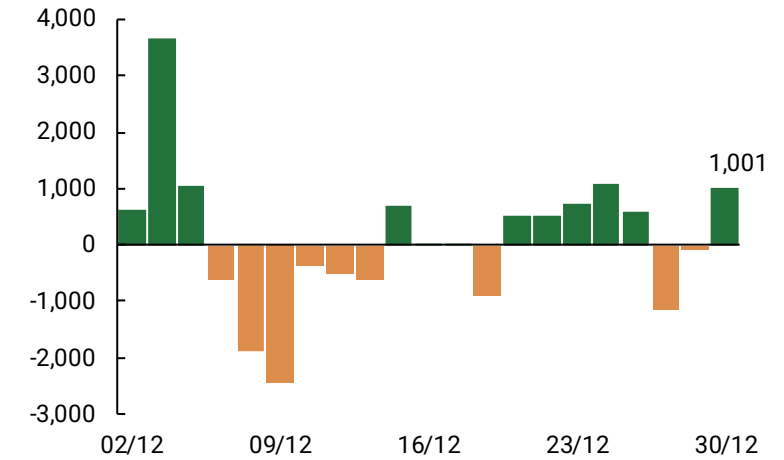
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	LPB	VJC	TCB	ACB	GEX
%DoD	0.2%	-1.3%	0.9%	0.4%	0.5%
Giá trị	450	377	349	336	202

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



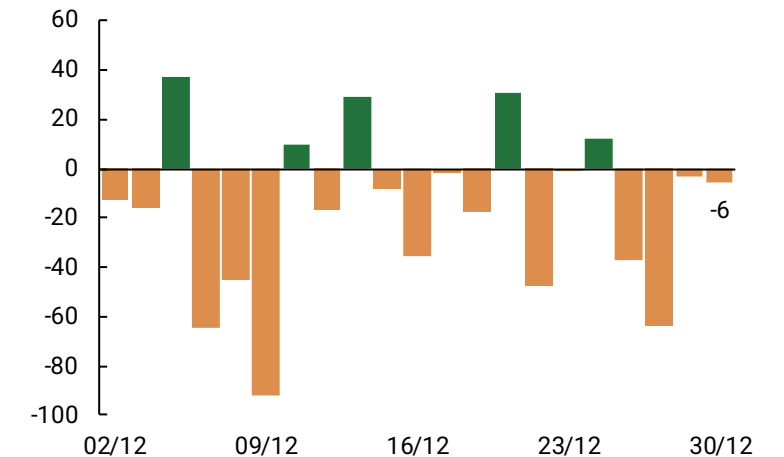
	SHS	PVS	CEO	VTZ	MBS
%DoD	0.5%	-1.4%	-2.2%	1.0%	-0.4%
Giá trị	154	133	114	33	33

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	HUT	NVB	DST	CEO
%DoD	0.5%	0.0%	0.7%	0.0%	-2.2%
Giá trị	716	404	28	2	2

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer nhưng vol dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1680 - 1700.
- ✓ Kháng cự: 1760 - 1770.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Củng cố thêm đà.

Kịch bản: Chỉ số bật tăng khi điều chỉnh về ngưỡng 1750 điểm, hàm ý lực cầu chấp nhận tham gia trên vùng cao. Dù vậy, thanh khoản vẫn ở mức thấp cho thấy động lực mua lên chưa đủ mạnh. Với lực cầu còn lưỡng lự, VN-Index khả năng sẽ gặp trở ngại khi tiếp cận khu vực cản quanh 1760 – 1770 điểm. Vận động có thể hạ nhiệt hoặc tiếp tục rung lắc tích lũy thêm quanh ngưỡng 1750 trước khi bứt phá.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol tăng mạnh hơn VN-Index.
- ✓ Hỗ trợ: 1940 - 1950.
- ✓ Kháng cự: 2020 - 2040.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Củng cố thêm đà.

➔ Chỉ số tiếp tục đi lên và trở lại trên ngưỡng 2000 điểm. Thanh khoản ở VN30 tăng mạnh hơn VN-Index cho thấy dòng tiền giữ nhịp ở nhóm vốn lớn. Dù vậy, khớp lệnh chỉ cải thiện chứ chưa đủ xác nhận cho một phiên bứt phá thuyết phục. Vận động khả năng trở lại giằng co củng cố thêm quanh mốc 2000 điểm. Khu vực quanh 1950 hiện đóng vai trò hỗ trợ trong các phiên tới.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio	
Ticker	PC1	BUY	Current price		22.7		P/E (x)	14.3
			Action price	31/12	22.3 - 22.7		P/B (x)	1.36
Exchange	HOSE						EPS	1584.0
			Target price		25	11.1%	ROE	10.0%
Sector	Heavy Construction		Cut loss		21	-6.7%	Stock Rating	BB
							Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và quay lại miền dương, cùng với RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Khu vực quanh MA50 (21 – 21.5) được kiểm định nhiều lần đóng vai trò hỗ trợ tốt.
- ➔ Xu hướng kỳ vọng quay lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	PC1	Mua	31/12/2025	22.70	22.3 – 22.7	0.0%	25.0	11.1%	21	-6.7%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	PHR	Nắm giữ	28/11/2025	10/12/2025	59.00	56.6	4.2%	64.0	13.1%	54.0	-4.6%	
2	NTP	Nắm giữ	03/12/2025	11/12/2025	63.40	64.2	-1.2%	71.0	10.6%	61.5	-4.2%	Nâng cắt lỗ 61.5
3	DBC	Nắm giữ	04/12/2025	24/12/2025	27.45	27.60	-0.5%	30.5	10.5%	26.5	-4.0%	Nâng cắt lỗ 26.5
4	POW	Mua	19/12/2025	-	12.80	12.3	4.1%	14.0	13.8%	11.4	-7.3%	
5	TV2	Mua	22/12/2025	-	35.25	36.30	-2.9%	40.0	10.2%	34.0	-6.3%	
6	KLB	Mua	23/12/2025	-	16.5	17.2	-4.2%	20.0	16.3%	15.8	-8.1%	
7	VNM	Mua	25/12/2025	-	61.80	61.50	0.5%	68.0	10.6%	58.0	-5.7%	
8	PLX	Mua	29/12/2025	-	35.75	35.6	0.6%	39.0	9.7%	34.0	-4.4%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2014, tăng 23.9 điểm (+1.2%). Vận động phục hồi chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, dù có nhiều rung lắc đầu phiên.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD đã cắt lên đường tín hiệu và trở lại miền dương, cùng với RSI cũng cải thiện lên mức trung bình 50, hàm ý động lực tăng chiếm ưu thế. Dù vậy, ở đồ thị 15 phút, RSI lại tiếp cận mức quá mua, thêm vào đó giá bật tăng tạo "gap" trong phiên ATC có thể sẽ hạ nhiệt củng cố lại dao động. Vị thế Long nên chờ khi giá điều chỉnh và kiểm định tốt hỗ trợ quanh vùng 2004 – 2010, hoặc khi giá xác nhận bứt phá hẳn ngưỡng 2020. Vị thế Short có thể tham gia khi giá lùi về dưới ngưỡng 1996.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1900, tăng 17.4 điểm (+0.9%). Độ lệch basis 0.2 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 29 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1890, trong khi kháng cự là ngưỡng 1920.

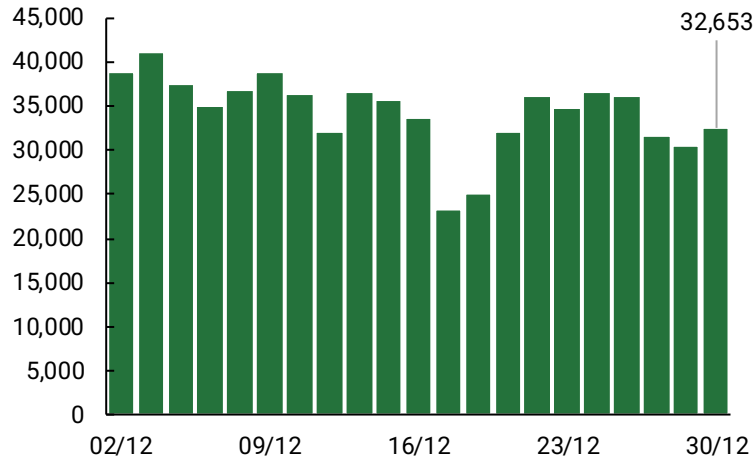
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 2.008	2.020	1.999	12 : 09
Long	> 2.020	2.036	2.010	16 : 10
Short	< 1.996	1.984	2.003	12 : 07

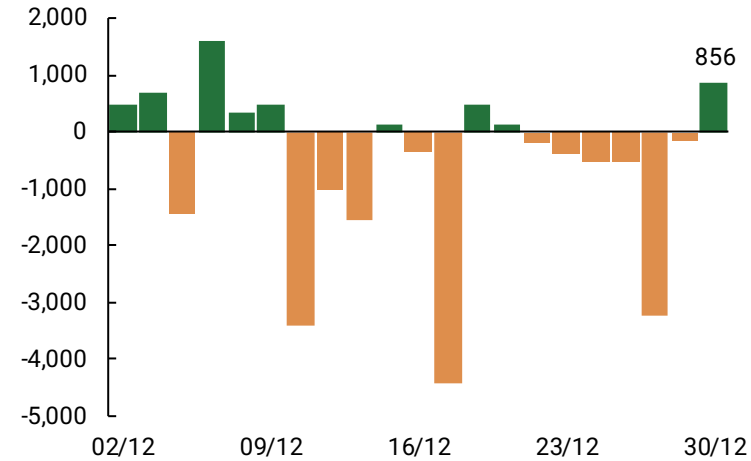
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,991.1	12.4	46	243	2,019.1	-28.0	18/06/2026	170
41I1G3000	1,999.7	15.9	57	503	2,014.1	-14.4	19/03/2026	79
41I1G2000	2,011.0	25.4	188	833	2,012.2	-1.2	13/02/2026	45
41I1G1000	2,014.1	23.9	270,461	32,653	2,010.6	3.5	15/01/2026	16
41I2G1000	1,900.1	17.4	29	30	1,901.1	-1.0	15/01/2026	16

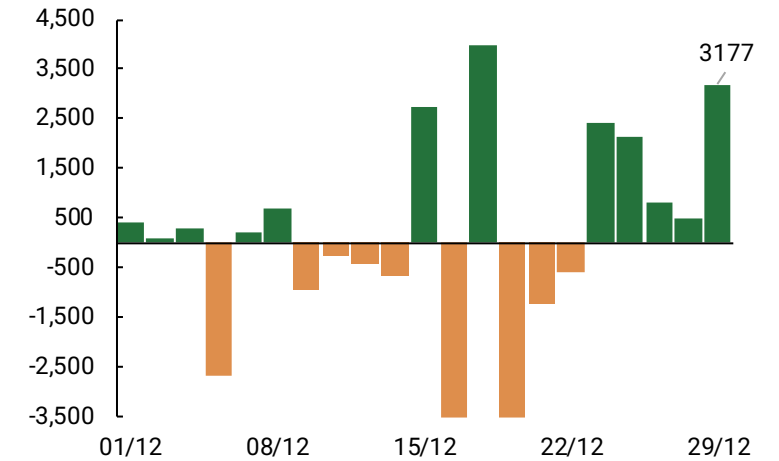
Khối lượng mở (Open interest)



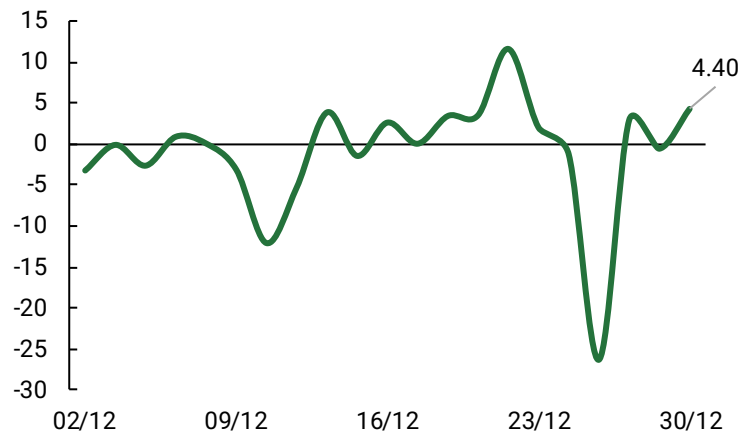
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



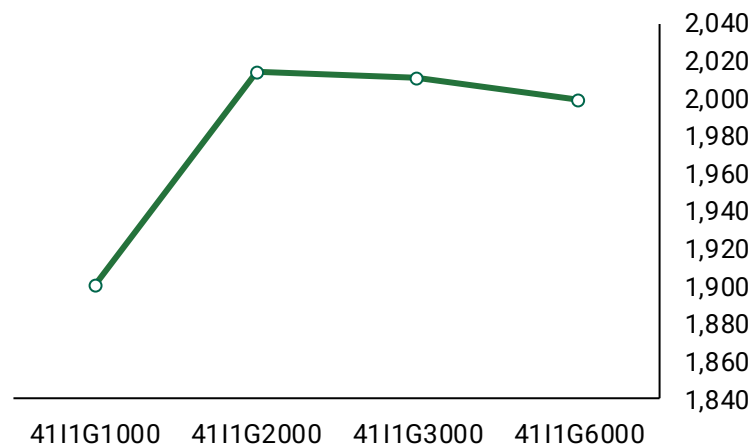
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



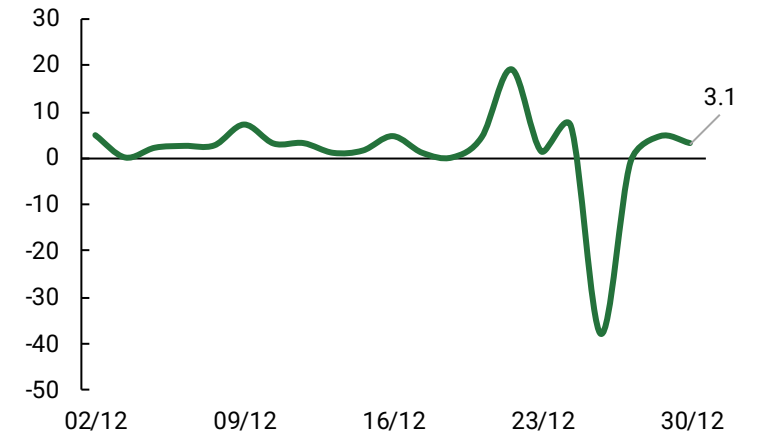
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,700	65,400	-13.6%	Bán
BCM	61,500	74,500	21.1%	Mua
CTD	73,300	87,050	18.8%	Tăng tỷ trọng
CTI	22,000	27,200	23.6%	Mua
DBD	48,800	68,000	39.3%	Mua
DDV	25,189	35,500	40.9%	Mua
DGC	65,200	99,300	52.3%	Mua
DGW	39,600	48,500	22.5%	Mua
DPG	38,200	53,100	39.0%	Mua
DPR	38,350	46,500	21.3%	Mua
DRI	13,239	17,200	29.9%	Mua
EVF	11,050	14,400	30.3%	Mua
FRT	147,700	135,800	-8.1%	Giảm tỷ trọng
GMD	61,800	72,700	17.6%	Tăng tỷ trọng
HAH	59,100	67,600	14.4%	Tăng tỷ trọng
HDG	27,600	33,800	22.5%	Mua
HHV	13,100	12,300	-6.1%	Giảm tỷ trọng
HPG	26,500	30,200	14.0%	Tăng tỷ trọng
IMP	51,700	55,000	6.4%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,000	22,700	-9.2%	Giảm tỷ trọng
MSH	32,750	43,100	31.6%	Mua
MWG	88,500	92,500	4.5%	Nắm giữ
NLG	30,600	39,900	30.4%	Mua
NT2	24,400	27,400	12.3%	Tăng tỷ trọng
PHR	59,000	72,800	23.4%	Mua
PNJ	96,800	96,800	0.0%	Nắm giữ
PVT	18,800	18,900	0.5%	Nắm giữ
SAB	49,600	59,900	20.8%	Mua
TLG	49,600	53,400	7.7%	Nắm giữ
TCB	34,350	35,650	3.8%	Nắm giữ
TCM	26,700	38,400	43.8%	Mua
TRC	77,000	95,800	24.4%	Mua
VCG	22,850	26,200	14.7%	Tăng tỷ trọng
VHC	56,600	60,000	6.0%	Nắm giữ
VNM	61,800	66,650	7.8%	Nắm giữ
VSC	20,250	17,900	-11.6%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

NHNN đảo chiều sau 1 tuần hút ròng: Sau chuỗi 9 tuần liên tiếp bơm ròng, Ngân hàng Nhà nước chuyển sang hút ròng trong thời gian ngắn. Tuy nhiên, trạng thái này chỉ kéo dài 1 tuần trước khi nhà điều hành quay lại bơm ròng trong tuần cuối cùng của tháng 12 (22-29/12/2025). Trạng thái bơm ròng trở lại của NHNN diễn ra trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 2 tuần (14 ngày) lập đỉnh, vượt 8%/năm trong ngày 24/12.

Dòng vốn ngoại trở lại Đông Nam Á: Nhờ mức định giá hấp dẫn và nhu cầu đa dạng hóa danh mục đầu tư, các quỹ ngoại đã rót 337 triệu USD vào các thị trường mới nổi của Đông Nam Á trong tháng 12, được xem là mức cao nhất kể từ tháng 9-2024. Indonesia và Thái Lan là hai thị trường dẫn đầu trong việc thu hút nhà đầu tư quay lại. Theo các nhà phân tích tại Ngân hàng JPMorgan Chase & Co (Mỹ), nếu vị thế nắm giữ của khối ngoại trở lại mức trung bình của 3 năm qua, toàn bộ thị trường Đông Nam Á có thể đón nhận dòng vốn tiềm năng lên tới 20 tỉ USD.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

QCG, NVL - Quốc Cường Gia Lai, Novaland ồ ạt thoái vốn công ty trong hệ sinh thái trước thềm năm mới: QCG lên kế hoạch bán 2 công ty liên kết để lo khoản nợ tại dự án Phước Kiến và vụ án Trương Mỹ Lan. Theo đó, QCG sẽ chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại CTCP Xây dựng – Kinh doanh Nhà Phạm Gia và CTCP Bất động sản Hiệp Phúc. Về NVL, công ty cũng thông báo sẽ thoái toàn bộ phần vốn góp 204.8 tỷ đồng (theo mệnh giá) tại công ty con Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Tân Kim Yến. Sau khi hoàn tất chuyển nhượng, NVL sẽ không còn sở hữu phần vốn góp nào tại Tân Kim Yến.

DGC - Đại dự án 12.000 tỷ của Hóa chất Đức Giang hoàn thành 95% giai đoạn 1: Dự án số 1 của Tổ hợp Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn (vốn 2,400 tỷ) đã hoàn thành 95% giai đoạn 1, bước vào lắp đặt thiết bị, dự kiến vận hành thử quý 2/2026. Kế hoạch 100 ngày cao điểm được phát động để kịp hoàn thành trong quý 1/2026. Dự án tổng vốn 12,000 tỷ gồm 3 phân kỳ vừa được mở rộng giai đoạn 2 với công suất tăng thêm 75,500 tấn/năm và bổ sung sản phẩm đặc quy bình, nâng tổng vốn lên 2,900 tỷ cho hai giai đoạn đầu.

VHC - Con gái Chủ tịch HĐQT Trương Thị Lệ Khanh đăng ký mua vào 5,7 triệu cổ phiếu: Bà Lê Ngọc Tiên, con Chủ tịch HĐQT VHC, đăng ký mua 5,7 triệu cổ phiếu từ 5/1 đến 3/2/2026 bằng thỏa thuận, nâng sở hữu lên 2,54%. Công ty ghi nhận doanh thu 9 tháng đạt 9,311.28 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,2%, lợi nhuận sau thuế tăng 38,6% lên 1,206.1 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 14,1% lên 16,7%. Lợi nhuận gộp tăng 18,3% so cùng kỳ. VHC đã hoàn thành 120,6% kế hoạch lợi nhuận năm 2025 (1,000 tỷ đồng).

DSE - DNSE chia cổ tức 7% bằng tiền và phát hành thêm cổ phiếu, tỷ lệ 4:1: CTCP Chứng khoán DNSE cho biết, ngày 8/1 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 7%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 7/1, thời gian thanh toán cổ tức dự kiến ngày 25/2/2026. Bên cạnh đó, ngày 12/1, DNSE sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng với tỷ lệ 4:1, giá phát hành 15.000 đồng/CP.

- 01/12 | Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/12 | Việt Nam – FTSE công bố đảo danh mục
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp
- 06/12 | Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 11 và 11 tháng
- 09/12 | Úc – RBA công bố lãi suất
- 10/12 | Canada – BOC công bố lãi suất
- 11/12 | Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 12/12 | Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 17/12 | Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 18/12 | Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Anh – BoE công bố lãi suất
- 19/12 | Việt Nam - Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 23/12 | Mỹ - Ước tính GDP q/q (Q3)
- 31/12 | Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415